TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 16/9/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm và bà Nguyễn Thị Phương
- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Cẩm Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị Th; Sinh năm: 1998;
Địa chỉ: Bản P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt)
2. Bị đơn: Anh Trần Văn H; Sinh năm: 1994;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/4/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Lò Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Th và anh Trần Văn H kết hôn ngày 18/5/2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống thì thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai cùng không vun đắp hạnh phúc gia đình. Cuộc sống chung không hạnh phúc, hai vợ chồng được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thành, xung đột mâu thuẫn xẩy ra không thể hàn gắn. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm không còn, không thể chung sống được nữa chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H;

Về con chung: anh chị có một con chung là cháu Trần Nhật A sinh ngày 04/10/2020, chị Th có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Anh; không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H (gửi qua đường bưu điện, niêm yết), đã triệu tập anh H đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa giải quyết vụ việc theo qui định.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của hai vợ chồng xác định: Hai vợ chồng chị Th và anh H chung sống không hạnh phúc, đã ly thân nhau. Nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm bất đồng, hai vợ chồng không cùng nhau vun vén kinh tế với nhau. Từ tháng 8 năm 2021 anh H, chị Th đã ly thân không cùng chung sống với nhau nữa. Hai anh chị có một con chung là cháu Trần Nhật A sinh ngày 04/10/2020, hiện cháu ở với chị Th và bà ngoại, cháu khoẻ mạnh phát triển bình thường. Chị Th hiện làm nhân viên công ty có thu nhập đảm bảo nuôi cháu. Anh H lúc đi, lúc ở nhà không thường xuyên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên khẳng định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đảm bảo đúng qui định; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không có mặt theo sự triệu tập của Tòa án là vi phạm qui định tại điều 70, 72 BLTTDS. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ điều 51, điều 53, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th được ly hôn với anh H; Căn cứ các điều 69, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu A cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 cho chị Th được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 15/4/2022 Chị Lò Thị Th nộp đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Trần Văn H; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị Th có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 15/4/2022 chị Th được chấp nhận miễn tiền tạm ứng án phí, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Th theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lò Thị Th và anh Trần Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 18/5/2020, các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th, anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm bất đồng, hai vợ chồng không cùng nhau vun vén kinh tế. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú xác nhận tình trạng mâu thuẫn của hai anh chị. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Th, giải quyết cho ly hôn giữa chị Th với anh H.

Về con chung: Chị Th và anh H có một con chung là cháu Trần Nhật A sinh ngày 04/10/2020, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là phù hợp với quy định của pháp luật vì cháu còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của cháu. Mặt khác cháu đang ở cùng chị ổn định, chị Th cũng có thu nhập từ 07 đến 08 triệu /01 tháng đủ đảm bảo nuôi dưỡng cháu. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của chị Th, cần căn cứ các qui định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu A cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về Án phí: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho chị Th được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án vì là cá nhân thuộc hộ nghèo năm 2022.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Th, cho ly hôn giữa chị Lò Thị Th và anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Nhật A sinh ngày 04/10/2020 cho chị Lò Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Miễn cho chị Lò Thị Th tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND HĐB;
- UBND xã Th;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;